

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐƯỜNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-BCHQS

Đường An, ngày 28 tháng 05 năm 2026

**DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI**

**Về việc xác nhận thương binh theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP**

*(Niêm yết công khai từ ngày 28 tháng 5 năm 2026 đến ngày 06 tháng 7 năm 2026 tại UBND xã Đường An)*

T T	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán Trú quán	Nhập ngũ Xuất ngũ	Ngày bị thương Đơn vị bị thương Cấp bậc, chức vụ khi bị thương	Nơi bị thương Trường hợp BT	Các vết thương cụ thể	Ghi chú
1	Bùi Văn Trường 24/08/1960	- Thôn Ngọc Tân, xã Đường An, thành phố Hải Phòng. - Thôn Ngọc Tân, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.	06/1978 01/1981	- Lần 1: 20/02/1979; Lần 2: 17/4/1979 - Đại đội 10, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 246. - Binh nhì, chiến sỹ	- Sóc hà, Hà Quảng, Cao Bằng. - Chiến đấu	- Vết thương chấn bên trái còn mảnh dạng kim khí tại vị trí xương chấn bên trái. - Vết thương cung sườn số 8 còn mảnh dạng kim khí nhỏ. - Vết thương chân trái còn mảnh dạng kim khí nhỏ đầu trên sưng mác. - Vết thương đùi trái còn mảnh dạng kim khí. - Vết thương vùng liên sườn 7, 8 hai bên còn mảnh dạng kim khí.	
2	Lê Duy Trịnh 01/10/1940	- Thôn Thị Tranh, xã Đường An, thành phố Hải Phòng. - Thôn Thị Tranh, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.	10/7/1967 30/3/1976	- 10/5/1969 - Đại đội 1. Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 16, Miền Đông Nam Bộ - Trung sỹ, tiểu đội trưởng	- Dinh Điền, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - Chiến đấu	- 02 vết thương ở ngực phải, còn mảnh kim khí; vết thương ở cánh tay phải, còn mảnh kim khí; vết thương ở cẳng trái, còn mảnh kim khí; vết thương ở vùng mắt cá bàn chân trái; vết thương ở đỉnh đầu.	
3	Lê Văn Bình 10/10/1956	- Thôn Hoạch Trạch, xã Đường	15/10/1974 10/4/1981	- 07/11/1979 - Đại đội 3, Tiểu	- Xiêng Khoảng, Lào - Chiến đấu	- Vết thương đầu vùng chẩm,	

T T	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán Trú quán	Nhập ngũ Xuất ngũ	Ngày bị thương Đơn vị bị thương Cấp bậc, chức vụ khi bị thương	Nơi bị thương Trường hợp BT	Các vết thương cụ thể	Ghi chú
		An, thành phố Hải Phòng. - Thôn Hoạch Trạch, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.		đoàn 479, Trung đoàn 527 - Thiếu úy chuyên nghiệp, Tiểu đội phó lái xe.		còn mảnh kim khí - Vết thương lưng phải, còn 02 mảnh kim khí - Vết thương lưng phải còn mảnh kim khí - Vết thương đùi trái còn mảnh kim khí	
4	Nguyễn Văn Tinh 01/01/1964	- Thôn Mỹ Trạch, xã Đường An, thành phố Hải Phòng. - Thôn Mỹ Trạch, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.	28/02/1983 01/7/1986	- 17/12/1984 - Đại đội 17, Tiểu đoàn 57, Đoàn 7705, Mặt trận 479, Quân khu 7. - Binh nhất, chiến sỹ.	- Xiêm Diệp, Campuchia - Chiến đấu	- Vết thương đầu vùng thái dương đỉnh phải và vùng cằm, còn nhiều mảnh kim khí - Vết thương lưng, ngực phải, còn mảnh kim khí - Vết thương hông trái còn mảnh kim khí	
5	Vũ Xuân Nha 08/04/1950	- Thôn Phú Khê, xã Đường An, thành phố Hải Phòng. - Thôn Phú Khê, xã Đường An, thành phố Hải Phòng.	13/01/1968 31/12/1976	- 10/01/1971 - Đại đội 21, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324 - Hạ sỹ, Tiểu đội phó	- Đỉnh cao 69, tỉnh Khăm Muộn, Trung Lào - Chiến đấu	- Vết thương đầu vùng thái dương phải và vùng cằm, còn mảnh kim khí - Vết thương bả vai phải, còn mảnh kim khí - Vết thương vùng mông bên phải, còn mảnh kim khí	

**Nơi nhận:**

- Hội đồng xác nhận người có công;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Cấp ủy, chi bộ 21 thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, QS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Đức Vỹ**